

Số: **92**/CV-DLG

Gia Lai, ngày **28** tháng **9** năm 2024

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM.

1. Tên tổ chức: **Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai**

- Mã chứng khoán: **DLG**
- Địa chỉ: 90 Lê Duẩn, P. Phù Đổng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- Điện thoại liên hệ: (84-269) 3748 367 Fax: (84-269) 3747 366
- E-mail: [duclong@duclonggroup.com](mailto:duclong@duclonggroup.com)
- Website: <http://duclonggroup.com/>

2. Nội dung thông tin công bố:

- BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng đầu năm 2024;
- BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2024;
- Công văn số .....**91**./2024/CV-DLGL ngày **28/9/2024** về việc giải trình liên quan BCTC soát xét 6 tháng đầu năm 2024.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày **28/9/2024** tại đường dẫn: <http://www.duclonggroup.com/cong-bo-thong-tin.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- BCTC riêng lẻ soát xét 6 tháng đầu năm 2024;
- BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2024;
- Công văn số ...**91**./2024/CV-DLGL.

CTCP TẬP ĐOÀN ĐỨC LONG GIA LAI  
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN TƯỜNG CỘT

**Kính gửi :** Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai đã được soát xét bởi công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt; và công bố thông tin đại chúng;

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai (DLG) giải trình chênh lệch liên quan đến Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt như sau:

**I. Giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Lợi nhuận sau thuế trong kỳ Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 có sự chênh lệch trước và sau soát xét từ 5% trở lên:**

**1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:**

Khoản mục	BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2024 (Đã soát xét)	BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2024 (Trước soát xét)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	95.543.926	101.145.760	(5.601.834)

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024 sau soát xét giảm số tiền: 5,6 triệu đồng, tương ứng giảm 5,54 % so với trước soát xét, do các nguyên nhân chính sau đây:

- Ghi nhận dự phòng giảm giá hàng tồn kho 9,49 tỷ đồng. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 9,49 tỷ đồng.

- Chi phí tài chính tăng 41,96 tỷ đồng do ghi nhận dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tại các công ty con.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 56,39 tỷ đồng do sau soát xét Công ty hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Chi phí khác tăng 4,96 tỷ đồng do ghi nhận tiền chi phí phạt chậm nộp và các chi phí không hợp lý hợp lệ tăng.

Từ các nguyên nhân trên dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán trước thuế và sau thuế TNDN giảm số tiền 5,6 triệu đồng.

**2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:**

Khoản mục	BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 (Đã soát xét)	BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 (Trước soát xét)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61.042.023.547	45.378.636.350	15.663.387.197





Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024 sau soát xét tăng số tiền: 15,6 tỷ đồng, tương ứng tăng thêm 34,5% so với trước soát xét, do các nguyên nhân chính sau đây:

- Giá vốn hàng bán ghi nhận tăng chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho 9,4 tỷ đồng sau soát xét dẫn đến lợi nhuận gộp giảm tương ứng số là 9,4 tỷ đồng.
  - Chi phí tài chính giảm do Công ty con điều chỉnh lại giá trị khoản đầu tư vào cuối kỳ dẫn đến khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư giảm sau soát xét.
  - Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết tăng 11 triệu đồng do lợi nhuận sau thuế TNDN tại công ty liên kết tăng sau khi điều chỉnh giảm thuế TNDN phải nộp trong kỳ.
  - Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm sau soát xét nguyên nhân chủ yếu sau soát xét Công ty hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
  - Chi phí khác tăng 4,9 tỷ đồng do Công ty ghi nhận thêm tiền chậm nộp và các chi phí không hợp lý hợp lệ tăng sau soát xét.
  - Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 10,6 tỷ đồng ghi nhận từ việc loại trừ khoản dự phòng đầu tư tài chính khoản đầu tư vào các Công ty con trích lập sau soát xét tăng.
- Từ các nguyên nhân trên dẫn đến tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN tăng thêm số tiền 15,6 tỷ đồng.

**II. Giải trình chênh lệch kết quả kinh doanh Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2024 thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước đã được soát xét:**

**1. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng:**

Khoản mục	BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2024 (Đã soát xét)	BCTC riêng 6 tháng đầu năm 2023 (Đã soát xét)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	95.543.926	39.534.646.392	(39.439.102.466)

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024 giảm 39,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Do các nguyên nhân sau:

- Trong 6 tháng đầu năm 2024 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm, giá vốn hàng bán trong kỳ cũng giảm. Dẫn đến lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 9,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.
- Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2024 giảm 26,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, nguyên nhân chính do trong 6 tháng đầu năm 2024 không phát sinh khoản lợi nhuận được chia từ Công ty con và lãi suất cho vay giảm so với cùng kỳ năm 2023.
- Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2024 tăng 13,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, do Công ty ghi nhận khoản lỗ chênh lệch tỷ giá giảm 4,7 tỷ đồng, chi phí lãi vay giảm 4,6 tỷ đồng, nhưng dự phòng giảm giá đầu tư tài chính tăng 23 tỷ đồng.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 14,8 tỷ đồng, do Công ty đã tích cực, đơn đốc thu hồi các khoản công nợ đã quá hạn thanh toán, giảm tỷ lệ nợ quá hạn, hoàn nhập dự phòng nợ phải thu khó đòi.
- Chi phí khác tăng 4,5 tỷ đồng, do tăng chi phí tiền chậm nộp và các chi phí không hợp lý hợp lệ tăng.

104  
CÔNG  
CƠ PI  
ÁP Đ  
LƯC L  
GIÁ  
EIKU

Do các nguyên nhân trên, dẫn đến lợi nhuận kê toán trước thuế 6 tháng đầu năm 2024 giảm 39,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023. Công ty không phát sinh thuế TNDN nên lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024 giảm 39,4 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

## 2. Tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

Khoản mục	BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2024 (Đã soát xét)	BCTC hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 (Đã soát xét)	Chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	61.042.023.547	34.463.919.435	26.578.104.112

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2024 tăng 26,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, do các nguyên nhân chính như sau:

- Hoạt động kinh tế khởi sắc đã giúp cho tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Tập đoàn trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt 594,7 tỷ đồng tăng 16,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu bán sản phẩm linh kiện điện tử của Nhà máy tại Trung Quốc & Hàn Quốc trực thuộc Công ty MassNoble tại Hong Kong tăng hơn 57,2 tỷ đồng, đồng thời doanh thu từ dịch vụ trạm thu phí BOT tăng 39,9 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán cũng tăng khiến lợi nhuận gộp của doanh nghiệp tương ứng 41,6 tỷ đồng, dẫn đến lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 37,2 % so với cùng kỳ, lên 153,6 tỷ đồng.

- Các khoản giảm trừ doanh thu trong kỳ Công ty con tăng do hàng bán bị trả lại so với cùng kỳ năm 2023.

- Chi phí tài chính giảm 28,2 tỷ đồng do Công ty mẹ ghi nhận giảm khoản lỗ chênh lệch tỷ giá, các khoản vay giảm dẫn đến chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ giảm so với cùng kỳ năm trước.

- Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết giảm 47,6 triệu đồng so với cùng kỳ vì doanh thu bán hàng hoá, dịch vụ tại Công ty liên kết trong 6 tháng đầu năm 2024 thấp hơn với cùng kỳ.

- Chí phí bán hàng và chi phí quản lý doanh tăng tương ứng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong kỳ tăng so với cùng kỳ.

- Chi phí khác tăng 4,3 tỷ đồng do ghi nhận tiền chậm nộp và chi phí khác trong kỳ tăng.

- Lợi nhuận kê toán trước thuế tại các công ty con tăng so với cùng kỳ nên chi phí thuế TNDN phát sinh trong kỳ cũng tăng theo.

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại tăng 11,4 tỷ đồng do phát sinh từ việc loại trừ khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính vào các Công ty con tăng hơn so với cùng kỳ năm 2023.

Từ những nguyên nhân chính trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế TNDN trong 6 tháng đầu năm 2024 tăng 26,5 tỷ đồng.

## III. Giải trình về cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ trên báo cáo soát xét tại báo cáo tài chính riêng và hợp nhất 6 tháng năm 2024.

Trên Báo cáo tài chính riêng: “*Tại Thuyết minh mục V.5 – Phải thu về cho vay ngắn/dài hạn tại ngày 30/06/2024 trong đó bao gồm: 166.859.496.661 đồng và mục V.6a – Phải thu ngắn hạn khác tại ngày 30/06/2024 trong đó bao gồm: 28.484.612.156 đồng. Công ty chưa đánh giá được khả năng thu hồi theo thực tế của các khoản cho vay ngắn hạn và phải thu ngắn hạn khác. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để trích lập dự phòng nợ phải thu*



khó đòi theo thực tế. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30/06/2024, cũng như báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (riêng) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (riêng) (nếu có) cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Tại Thuyết minh mục VII.6, tại ngày 30/06/2024, khoản lỗ thuần lũy kế của Công ty là (2.795.946.647.035) đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Công ty là 770.518.673.948 đồng. Ngoài ra Công ty có một số khoản nợ phải trả và vay đã quá hạn thanh toán với tổng giá trị ước tính là 2.337.488.431.307 đồng. Tuy nhiên, Công ty đã có kế hoạch về việc thanh lý, nhượng bán tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh và dòng tiền để trả nợ cho ngân hàng trong giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2026, cũng như khả năng đàm phán của Công ty về việc thanh toán các khoản vay quá hạn và đến hạn thanh toán với các chủ nợ. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.”

Trên báo cáo tài chính hợp nhất: “Tại Thuyết minh mục V.5 – Phải thu về cho vay ngắn hạn/dài hạn tại ngày 30/06/2024 số tiền là 166.859.496.661 đồng và mục V.6a – Phải thu khác ngắn hạn tại ngày 30/06/2024 số tiền là 28.484.612.156 đồng. Tập đoàn chưa đánh giá khả năng thu hồi theo thực tế của các khoản cho vay ngắn hạn và phải thu khác ngắn hạn. Với các tài liệu hiện có tại Tập đoàn, chúng tôi cũng không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo thực tế. Do đó, chúng tôi chưa thể xác định được ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30/06/2024, cũng như báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) và báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) (nếu có) cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày.

Tại Thuyết minh mục VIII.6, tại ngày 30/06/2024, khoản lỗ thuần lũy kế của Tập đoàn là (2.617.143.252.835) đồng và tại ngày đó, các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 826.512.407.588 đồng. Ngoài ra Tập đoàn có một số khoản nợ phải trả và vay đã quá hạn thanh toán với tổng giá trị ước tính là 2.342.174.684.737 đồng. Tuy nhiên, Tập đoàn đã có kế hoạch về việc thanh lý, nhượng bán tài sản đảm bảo, tài sản được bảo lãnh và dòng tiền để trả nợ cho ngân hàng trong giai đoạn từ năm 2024 đến năm 2026, cũng như khả năng đàm phán của Tập đoàn về việc thanh toán các khoản vay quá hạn và đến hạn thanh toán với các chủ nợ. Điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.”

#### **Chúng tôi giải trình như sau:**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2024, khoản lỗ thuần lần lượt của Tập đoàn là (2.617.143.252.835) đồng; Công ty mẹ là (2.795.946.647.035) đồng. Đồng thời, các khoản nợ ngắn hạn của Tập đoàn đã vượt quá tổng tài sản ngắn hạn của Tập đoàn là 826.512.407.588 đồng; Công ty mẹ là 770.518.673.948 đồng. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Tập đoàn.

Tuy nhiên, theo định hướng của Hội đồng Quản trị Công ty đã đưa ra kế hoạch và mục tiêu trong năm 2024 ÷ 2026 đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 21/06/2024, tính đến 6 tháng đầu năm 2024 thì Tập đoàn thực hiện so với kế hoạch năm 2024 đã đề ra đạt kết quả như sau:

Doanh thu đạt 594,7 tỷ đồng đạt 42,4% so với kế hoạch 1.400 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 61,1 tỷ đồng đạt 50,8% so với kế hoạch 120 tỷ đồng.

Công ty sẽ tiến hành đánh giá khả năng trả nợ theo thực tế của các khoản cho vay ngắn/dài hạn số tiền là 166.859.496.661 đồng và phải thu khác ngắn hạn số tiền là

28.484.612.156 đồng, đồng thời làm việc với các đối tác khách hàng để bổ sung tài sản đảm bảo và tăng cường thu hồi các khoản công nợ trên trong năm 2024 để cung cấp hồ sơ cho đơn vị kiểm toán nhằm tháo gỡ ý kiến ngoại trừ trong Báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2024 trong thời gian sớm nhất.

- Công ty đang quyết tâm cấu trúc lại tình hình tài chính để giảm tối đa chi phí lãi vay, tăng cường thu hồi công nợ, cắt giảm chi phí nhằm mục tiêu giảm nợ vay ngân hàng và các tổ chức, cụ thể trong 6 tháng năm 2024 Công ty đã thực hiện trả gốc vay hơn 148,4 tỷ đồng.

- Công ty khẳng định tình hình sản xuất kinh doanh vẫn đang hoạt động ổn định, khắc phục các khó khăn trước mắt và thực hiện thành công mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch doanh thu và lợi nhuận đã đề ra.

Trên đây là giải trình của Công ty về biến động kết quả kinh doanh trên Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2024.

Trân trọng kính chào!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu KT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tường Cột**

